

Số: 32./2014/BC-CPI

Hạ Long, ngày 21 tháng 04 năm 2014

BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2013 KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2014

Ban điều hành Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân xin báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2013 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014 cụ thể như sau:

I - KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2013.

1. Những thuận lợi và khó khăn:

1.1 Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam, Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo công ty.

- Sự ủng hộ nhiệt tình của các cơ quan Đảng, Chính quyền địa phương và các khách hàng.

- Dự án Bến 2,3,4 đã hoàn thành đi vào khai thác với trang thiết bị và cơ sở vật chất hiện đại.

1.2 Khó khăn:

- Bến 2,3,4 đã hoàn thành và đi vào khai thác, xong hiệu quả đem lại chưa cao, bên cạnh đó gánh nặng về tài chính với việc trả lãi và gốc cho khoản vốn vay lớn và gấp rút. Hiện tại Công ty đang gặp khó khăn về dòng tiền cho việc chi trả khoản vốn vay cổ đông tại CICT đến hạn thanh toán và khoản tài trợ cho dự án sau khi hoàn thành theo như cam kết.

- Sự phục hồi kinh tế thế giới và trong nước còn chậm dẫn tới nhu cầu về vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu giảm, đặc biệt là hàng container tạm nhập tái xuất giảm mạnh.

- Giá cả các sản phẩm nguyên liệu, nhiên liệu tăng cao đặc biệt là giá điện và nhiên liệu. Mặt khác cơ sở hạ tầng như đường sắt, đường bộ đến cảng đang xây dựng và cải tạo nâng cấp chưa xong, dẫn tới ùn tắc giao thông làm tăng chi phí sản xuất và giảm hiệu quả kinh doanh đặc biệt là vận tải đường bộ và dịch vụ logistic.

- Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu mưa, bão kéo dài cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2013:

Từ những thuận lợi và khó khăn thách thức nêu trên, Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân đã nỗ lực vượt khó tìm kiếm và triển khai nhiều biện pháp linh hoạt, phù hợp với điều

kiện của công ty để duy trì và tìm hướng phát triển ổn định đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu kinh tế	ĐVT	TH năm trước 2012	Kỳ báo cáo		So sánh (%)	
				KH năm 2013	TH năm 2013	Với năm trước 2012	Với KH năm 2013
I.	Sản lượng						
1.	<i>Sản lượng hàng hoá DV VC, BX</i>	<i>Tấn</i>	616.297	700.000	984.899	159,81%	140,70%
	1.1 Sản lượng hàng hoá dịch vụ VC	"	418.334	450.000	681.378		
	1.2 Sản lượng hàng hoá dịch vụ BX	"	197.963	250.000	303.521		
2.	Sản lượng vận chuyển Cont	<i>Conts</i>	1.368	3.000	3.530	258,04%	117,67%
3.	<i>Sản lượng hàng tạm nhập tái xuất</i>	<i>Conts</i>	21				
II.	Tổng doanh thu						
	Riêng CPI	<i>Trđ</i>	84.720	86.000	89.270	105,37%	103,80%
	+ Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	"	82.610	84.800	87.967	106,48%	103,73%
	+ Doanh thu hoạt động tài chính	"	591		87		
	+ Doanh thu khác	"	1.519	1.200	1.216	80,05%	101,33%
	Riêng CICT	"	101.551	250.626	140.225	138,08%	55,95%
III	Lợi nhuận trước thuế						
	Riêng CPI		1.307	1.500	(182.721)		
	+ Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	"	1.200	1.500	255	21,25%	17,00%
	+ Lợi nhuận khác	"	107				
	+ Trích Dự phòng giảm giá ĐT	"			(182.976)		
	Riêng CICT (lỗ)	"	(66.175)	(153.051)	(243.639)	368,17%	159,19%
IV.	Đầu tư	<i>Trđ</i>	89.355				
	+ Đầu tư xây dựng	"	83.800				
	+ Đầu tư mua sắm	"	5.555	5.000	1.131	20,36%	22,62%
V.	Thực hiện nộp ngân sách NN	<i>Trđ</i>	9.238	4.500	2.511	27,18%	55,80%
VI.	Thu nhập bình quân người lao động	<i>1.000 đ</i>	9.300	9.300	8.627	92,76%	92,76%

3. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD công ty:

3.1 Về chỉ tiêu sản lượng hàng hoá:

- Năm 2013 là một năm công ty gặp rất nhiều khó khăn cả về tài chính cũng như thị trường kinh doanh. Để khắc phục những khó khăn và thực hiện được Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2013 đề ra, ngay từ đầu năm Ban điều hành công ty đã chỉ đạo sát sao các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ trong toàn công ty và đặc biệt là bộ phận Marketing nghiên cứu đánh giá bám sát thị trường, tận dụng triệt để thế mạnh của công ty, nâng cao chất lượng dịch vụ hiện có, mở rộng và cung cấp đa dạng các dịch vụ thu hút triệt để các khách hàng trên địa bàn Quảng Ninh.

- Chỉ tiêu về sản lượng dịch vụ vận chuyển, bốc xếp hàng hóa đạt và vượt kế hoạch đề ra là nhờ sự nhanh nhạy, tiếp cận các dịch vụ mới khắc phục được những nhược điểm đặc biệt là vấn đề môi trường trong quá trình vận chuyển hàng rời đường ngắn và sự phối kết hợp chặt chẽ với Cảng công ten nơ quốc tế Cái Lân (CICT), Cảng Quảng Ninh cung cấp dịch vụ bốc xếp đáp ứng nhu cầu của khách hàng do đó sản lượng dịch vụ vận chuyển tăng cao so với năm 2012.

- Trước sự giảm sút mặt hàng container qua cảng Cái Lân do việc cắt chuyển cảng của một số hãng tàu như NYK'line; K'line... Ban lãnh đạo công ty đã hợp tác với các công ty như Tân cảng Sài Gòn; SDV khai thác và làm dịch vụ khai báo Hải quan, giao nhận, vận chuyển hàng từ Cảng Hải Phòng đi các tỉnh phía Bắc đặc biệt là khu công nghiệp Cái Lân và Móng Cái Quảng Ninh. Đăng ký xin cấp phép vận chuyển hàng hóa chất từ Cảng Hải Phòng; Cảng Cái Lân đi Thái Nguyên cung cấp cho các dự án khai thác chế biến tuyển quặng đa kim phục vụ xuất khẩu bước đầu đã đạt được kết quả và góp phần vào việc hoàn thành kế hoạch về khai thác, vận chuyển hàng container và dịch vụ logistic theo kế hoạch đề ra.

- So với năm 2012 thị trường vận chuyển, bốc xếp mặt hàng xi măng bao, rời đóng bịch xuất khẩu giảm mạnh do các nhà máy xi măng tại Quảng Ninh như Xi măng Hạ Long, Xi măng Thăng Long, Xi măng Cẩm phả ... hạn chế xuất khẩu, chuyên nhượng và tái cơ cấu lại bộ máy quản lý và điều hành. Tuy nhiên đây là mặt hàng được Công ty đặc biệt quan tâm vì sản lượng vận chuyển, bốc xếp và doanh thu đem lại chiếm tỷ trọng cao trong tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty.

- Song song với công tác đầu tư góp vốn xây dựng và khai thác bến số 2,3,4 Cảng công ten nơ quốc tế Cái Lân (CICT), trong năm 2013 Công ty đã đầu tư thêm 01xe đầu kéo container nâng tổng số lên 17 đầu xe kéo container. Hiện tại Công ty đang tập trung khai thác tuyến Hải Phòng - Khu công nghiệp Cái Lân, Khu công nghiệp Móng Cái Quảng Ninh, Hải Phòng - Thái Nguyên, đây là hai tuyến chủ đạo tập trung những khách hàng tiềm năng của Công ty, sản lượng vận chuyển container chiếm 80% tổng sản lượng vận chuyển cont năm 2013 của Công ty. Do làm tốt công tác quản lý từ ban hành đầy đủ và chi tiết các quy định quản lý nội bộ, quản lý nhiên liệu, khoán chi các khoản chi phí khác, quản lý chặt chẽ chi phí phát sinh đã mang lại lợi nhuận từ dịch vụ vận chuyển.

3.2 Về doanh thu và hiệu quả:

Mặc dù chỉ tiêu doanh thu năm 2013 đạt so với kế hoạch và vượt so với thực hiện năm 2012 nhưng hiệu quả đem lại không cao do các tác động xấu của thị trường vận tải và

dịch vụ, việc cạnh tranh về giá giữa các đơn vị dịch vụ lớn, cùng ngành nghề. Tổng doanh thu đem về chủ yếu là từ cung cấp dịch vụ sau khi trừ chi phí lợi nhuận còn lại thấp. Trước tình hình đó để đảm bảo và duy trì được hoạt động và bảo toàn vốn của công ty Ban lãnh đạo đã phải áp dụng và đưa ra nhiều biện pháp để giảm thiểu chi phí trung gian, chi phí quản lý. Bên cạnh đó hiệu quả của việc đầu tư xây dựng và khai thác bến 2,3,4 cảng container quốc tế (CICT) chưa đem lại hiệu quả, tuy đã hoàn thiện và chính thức đi vào khai thác đồng bộ tháng 3 năm 2013 nhưng các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, đều không đạt kế hoạch đề ra.

- Chỉ tiêu lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh chỉ đạt 255 triệu đồng đạt thấp so với kế hoạch là do:

+ Doanh thu mang lại từ dịch vụ bốc xếp, vận chuyển hàng xi măng và vận chuyên hàng container cho Texhong đạt thấp chỉ bằng 50% so với kế hoạch dẫn tới hiệu quả cũng thấp hơn so với dự kiến.

+ Mặc dù doanh thu từ dịch vụ vận chuyển và bốc xếp mặt hàng dăm gỗ tăng song do phải cạnh tranh về giá để chiếm thị phần nên tỷ suất lợi nhuận của mặt hàng này cũng rất thấp.

+ Do ảnh hưởng của cơn bão Hải Yến nên khi thực hiện dịch vụ vận chuyên, lưu bãi và bốc xếp lô hàng xi măng của Công ty xi măng Thăng Long đã bị thiệt hại dẫn tới chi phí tăng hơn 500 triệu đồng nên cũng ảnh hưởng đến hiệu quả chung trong năm.

- Tổng lợi nhuận trước thuế lỗ 182,721 tỷ VND là do trong năm 2013 Công ty phải trích dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn cho khoản lỗ tại CICT theo qui định của nhà nước 182,976 tỷ VNĐ . Việc này sẽ có lợi cho Công ty là không phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2013 và một số năm tiếp theo.

Năm 2013 tuy gặp nhiều khó khăn và thách thức nhưng về cơ bản Ban điều hành Công ty đã chỉ đạo Công ty hoàn thành các chỉ tiêu trong Nghị quyết ĐHCĐ năm 2013 đề ra và tiếp tục chỉ đạo Công ty đi đúng định hướng và mục tiêu chiến lược đặt ra trong giai đoạn 2010-2015 và định hướng đến năm 2020.

4. Đánh giá công tác đầu tư:

- Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân được thành lập với mục tiêu để huy động nguồn vốn cho hoạt động đầu tư và phát triển các bến 2,3,4 Cảng Cái Lân kinh doanh có hiệu quả và đảm bảo quyền lợi của các cổ đông. Ngay sau khi được thành lập Công ty đã tập trung vào triển khai đầu tư xây dựng bến 2,3,4 Cảng Cái Lân.

- Đến 31/12/2013, CPI đã tập trung mọi nguồn lực có thể để đầu tư vào CICT với tổng số tiền 509,63 tỷ đồng bằng 139,6% Vốn đầu tư của chủ sở hữu.

- Dự án đầu tư xây dựng bến 2,3,4 Cảng Cái Lân đã hoàn thành công tác đầu tư xây dựng sau 2 năm 6 tháng và chính thức đi vào hoạt động tháng 3 năm 2013. Đây là công trình có tiến độ xây dựng nhanh, chất lượng tốt và là công trình được Tỉnh Quảng Ninh gắn biển “Công trình chào mừng 50 năm thành lập tỉnh Quảng Ninh.” Đến thời điểm hiện tại các bến đã góp đủ số vốn đăng ký theo Giấy chứng nhận đầu tư là 49.980.392 USD, giải ngân đủ số

vốn vay cổ đông của SSA là 4.374.608 USD và vốn vay ngân hàng nước ngoài là 100.945.000 USD.

- ❖ Tổng mức đầu tư: 155.300.000 USD
- Vốn góp 49.980.392 USD:
 - + CPI (51%): 25.490.000 USD
 - + SSAHVN (49%): 24.490.392 USD
- Vốn vay 105.319.608 USD:
 - + Vốn vay SSA: 4.374.608 USD
 - + Vốn vay các ngân hàng: 100.945.000 USD

- Trong quá trình thực hiện dự án cơ bản tuân thủ theo Luật đầu tư, Luật Xây dựng, điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định số 184/QĐ-TTg ngày 15/11/2013 và quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam được Hội đồng quản trị phê duyệt tại quyết định số 252/QĐ-HĐQT ngày 23/5/2013, điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư cảng Cái Lân, Công ty TNHH cảng công-ten-nơ quốc tế Cái Lân – CICT. Các gói thầu của dự án được thực hiện dưới hình thức đấu thầu rộng rãi quốc tế, trong nước, chào hàng cạnh tranh và chỉ định thầu.

- Sau khi dự án hoàn thành và đi vào hoạt động hiện tại kết quả khai thác cầu bến chưa đạt được như kế hoạch đề ra với chỉ một chuyến tàu biển/tuần của hãng tàu biển Thụy sỹ MSC, và một số chuyến tàu hàng rời cập cảng (hệ số chiếm dụng cầu bến chỉ đạt xấp xỉ 20%). Để tận dụng hiệu suất sử dụng hiệu suất sử dụng cầu bến khi hàng Container chưa nhiều, CICT thực hiện cung cấp dịch vụ xếp dỡ cho các mặt hàng khác với chất lượng bốc xếp và thời gian giải phóng tàu nhanh như: hàng thiết bị dự án, hàng Ro-Ro), hành khách, Dầu thực vật, Dăm gỗ...

5. Tình hình hoạt động SXKD của Công ty con: C.ty TNHH cảng công ten nơ quốc tế Cái Lân (CICT).

5.1 Cơ cấu tổ chức:

- Song song với công tác đầu tư xây dựng CICT cũng rất chú trọng đến công tác tuyển dụng và đào tạo nhân sự để có thể đáp ứng kịp thời về nhân sự ngay sau khi dự án xây dựng hoàn thành và đi vào khai thác đồng bộ. Theo dự kiến ban đầu CICT sử dụng 12 lao động người nước ngoài cho các vị trí chủ chốt như: Tổng giám đốc, Giám đốc kỹ thuật bảo dưỡng, Giám đốc khai thác, Trưởng các phòng: Quản lý cầu, Công nghệ thông tin, An ninh an toàn cảng biển, Khai thác, Giám sát cầu bến, Giám sát kế hoạch khai thác, Giám sát quản lý chứng từ. Sau khi tuyển dụng nguồn lao động trẻ có trình độ và năng lực tại địa phương, CICT đã quyết định chọn và cử đi đào tạo tại cảng MIT thuộc tập đoàn SSA quản lý tại Panama. Trong suốt thời gian đào tạo các CBNV luôn được phía MIT đánh giá cao về tinh thần, thái độ học hỏi, khả năng tiếp thu kiến thức và tiếp cận quy trình công nghệ. Để chủ động hơn nữa về nguồn nhân sự bổ sung cho các vị trí trường các bộ phận, CICT đã cộng tác với 02 chuyên gia nước ngoài được phía đối tác SSA cử sang hỗ trợ tiếp tục đào tạo trực tiếp tại CICT sau khi được đào tạo số CBNV đã tỏ ra có đủ trình độ, năng lực quản lý, kiến thức chuyên môn về khai thác cảng biển, từ đó CICT đã quyết định bổ nhiệm số CBNV đã được đào tạo vào các vị trí quan trọng thay cho việc sử dụng lao động, chuyên gia là người nước

ngoài.

- Sau một năm chính thức đi vào khai thác đội ngũ cán bộ trẻ là người Việt Nam đã chứng tỏ được năng lực, chuyên môn của mình đủ khả năng quản lý, vận hành khai thác Cảng Công ten nơ quốc tế Cái Lân và đưa Cảng trở thành một Cảng Biên có năng lực xếp dỡ container cao nhất miền Bắc. Hiện tại CICT đã kiện toàn về tổ chức trên chủ trương là sử dụng tối đa nguồn lao động trong nước và chỉ cần sử dụng 03/12 lao động là người nước ngoài tại các vị trí Tổng Giám đốc, Giám đốc kỹ thuật, Giám đốc hành chính nhân sự.

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2013 CICT có 265 lao động (trong đó lao động nước ngoài là 3 lao động), nam giới chiếm 88,2%, nữ chiếm 11,8 %. Về trình độ chuyên môn:

- + Cao học: 02 người
- + Đại học: 104 người
- + Cao đẳng: 17 người
- + Trung cấp: 06 người
- + Học nghề: 136 người

5.2 Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị:

Tính đến thời điểm báo cáo toàn bộ cơ sở hạ tầng cũng như trang thiết bị của bên số 2,3,4 cảng container quốc tế Cái Lân đã hoàn thành giai đoạn đầu tư xây dựng và được đưa vào khai thác đồng bộ như hệ thống nhà điều hành, cầu cảng, diện tích bãi container, các hệ thống phụ trợ, các trang thiết bị 04 cầu bờ STS loại Post-Panamax tâm với 17 hàng container, 12 cầu ERTG, 03 xe nâng loại chụp nóc, 04 xe khung nâng, 28 xe chở container trong bãi... Năm 2013 cảng CICT đã tiếp nhận và giải phóng 54 chuyến tàu container, 06 chuyến tàu hàng rời có trọng tải đến 50.000 tấn và 15 chuyến tàu hàng thiết bị, dầu thực vật, tàu khách ra vào cảng an toàn.

5.3 Kết quả hoạt động SXKD:

Theo báo cáo nghiên cứu thị trường mà Công ty TNHH Tư vấn Hàng Hải Drewry (Singapore) thực hiện năm 2009 thì với tình hình dự báo khi đó, dự kiến sản lượng bốc xếp container của CICT vào năm 2012 khoảng 355.000 TEU và năm 2013 là khoảng 426.000 TEU. Tuy nhiên do CICT đi vào khai thác một phần dự án từ tháng 8/2012 đã chậm so với tiến độ đề ra và tình hình thị trường khi đó giảm sút mạnh nên sản lượng bốc xếp thực tế năm 2012 và 2013 tương đối thấp, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu kinh tế	ĐVT	TH năm trước 2012	Kỳ báo cáo		So sánh (%)	
				KH năm 2013	TH năm 2013	Với năm trước 2012	Với KH năm 2013
I.	Sản lượng						
1.	Sản lượng hàng hoá DV BX	Tấn			523.373		
2	Sản lượng bốc xếp cont	Teus	72.786	263.940	178.773	246%	68%

II	Tài chính						
1	Tổng tài sản	<i>Tr.đ</i>	3.089.198	3.024.918	2.984.876	97%	99%
2	Vốn chủ sở hữu	<i>Tr.đ</i>	823.196	670.145	579.556	70%	86%
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	<i>Tr.đ</i>	944.932	944.932	944.932	100%	100%
3	Tổng doanh thu	<i>Tr.đ</i>	101.552	250.626	140.225	138%	56%
	3.1) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	<i>Tr.đ</i>	32.062	250.626	95.147	297%	38%
	3.2) Doanh thu hoạt động tài chính	<i>Tr.đ</i>	7.075		12.220	173%	
	3.3) Doanh thu khác	<i>Tr.đ</i>	62.414		32.858	53%	
4	Lợi nhuận trước thuế	<i>Tr.đ</i>	(66.175)	(153.051)	(243.639)	368%	159%
III	Đầu tư	<i>Tr.đ</i>					
	+ Đầu tư xây dựng	<i>Tr.đ</i>	2.133.004	268.653	385.643	18%	144%
	+ Đầu tư mua sắm	<i>Tr.đ</i>	4.561		2.777	61%	
IV.	Thực hiện nộp ngân sách NN	<i>Tr.đ</i>	128.025	6.506	5.795	5%	89%
V.	Thu nhập bình quân người lao động	<i>Đồng</i>	9.754.158	9.754.158	9.239.838	95%	95%

6. Đánh giá Công tác tổ chức và tài chính của công ty (CPI):

6.1 Công tác tổ chức – Hành chính

- Căn cứ vào tình hình thực tế của công ty, Phòng tổ chức hành chính đã tham mưu cho ban lãnh đạo xây dựng quy chế tiền lương, sắp xếp bố trí lại nhân lực cho phù hợp để đáp ứng được yêu cầu hoạt động kinh doanh của công ty. Trình HĐQT thành lập văn phòng đại diện của công ty tại Hải Phòng. Tuyển bổ sung công nhân kỹ thuật là lái xe vận hành xe container tăng cường nhân lực cho đội xe đảm bảo biên chế đủ lái xe đúng quy định của Bộ giao thông vận tải khi đội xe hoạt động hết công suất.

- Tháng 12 năm 2013 do sự thay đổi về nhân sự chủ chốt HĐQT Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân đã ra quyết định miễn nhiệm Tổng giám đốc cũ, bổ nhiệm Phó tổng giám đốc phụ trách tài chính thay, tiếp nhận và bổ nhiệm 01 Phó tổng giám đốc phụ trách tài chính và cử sang làm đại diện giám sát, theo dõi phân vốn góp của CPI tại CICT.

- Tính đến 31/12/2013 tổng số cán bộ công nhân viên của CPI là 48 người so với năm 2012 tăng 09 người, trong đó tuyển bổ sung cho đội xe 07 lái xe, 01 người phụ trách văn phòng đại diện tại Hải Phòng và 01 người phụ trách mảng đại lý tàu biển thuộc phòng kinh doanh. Về trình độ chuyên môn:

- + Cao học: 01 người
- + Đại học: 25 người
- + Trung cấp: 02 người
- + Công nhân cơ giới và lao động phổ thông: 20 người.

- Công tác hành chính: Hoàn thành tốt công tác quản trị văn phòng, hành chính, lưu trữ của Công ty. Kiểm tra, kiểm soát kịp thời trang cấp bảo hộ lao động cho người lao động, bổ sung, sửa chữa các máy móc thiết bị văn phòng và văn phòng phẩm đảm bảo yêu cầu phục vụ tốt công việc của đơn vị.

6.2 Công tác Kế toán - Tài chính

- Thực hiện tốt công tác tài chính, kế toán, thống kê, thông tin kinh tế và hạch toán kinh tế ở Công ty theo quy định của pháp luật. Đã tiến hành kiểm tra, kiểm soát, rà soát các thủ tục tài chính đảm bảo đúng quy định và chuẩn mực kế toán hiện hành. Tham mưu và đề ra các giải pháp cân đối thu chi theo đúng quy định hiện hành cũng như mới ban hành, lập kế hoạch, dự phòng các nguồn tài chính đáp ứng yêu cầu của hoạt động kinh doanh không để bị gián đoạn do thiếu vốn.

- Việc quản lý nợ, sử dụng vốn và tài sản của Công ty:

+ Đối với các khoản nợ phải thu, phải trả được theo dõi chi tiết từng khách hàng, cuối năm có đối chiếu công nợ tương đối đầy đủ.

+ Công ty CPI quản lý và theo dõi chi tiết từng tài sản cố định. Việc tính khấu hao được thực hiện đầy đủ.

- Tình hình tài chính của Công ty tính đến 31/12/2013 tổng tài sản theo báo cáo kiểm toán là 2.993,2 tỷ VND (được hình thành từ nguồn vốn góp của các cổ đông, vốn vay các ngân hàng nước ngoài tại CICT, tiền đất, lợi nhuận để lại từ các năm trước...). Tuy nhiên phần lớn tài sản của của CPI nằm tại CICT (2.965 tỷ VND), tại thời điểm 31/12/2013 CPI chỉ nắm giữ 28,2 tỷ VNĐ chiếm 0,94% tổng tài sản của CPI.

6.3 Công tác Đảng, Công đoàn và các hoạt động khác của công ty năm 2013.

- Về công tác Đảng: Chi bộ Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân năm 2013 có 23 đảng viên chính thức, 02 đảng viên dự bị. Năm 2013 Chi bộ cử 19 quần chúng ưu tú tham gia lớp lý luận chính trị dành cho đối tượng kết nạp đảng. Chi bộ công ty luôn đưa ra các nghị quyết chỉ đạo chuyên môn thực hiện nghiêm túc đường lối chính sách của Đảng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức triển khai quán triệt nghị quyết Trung ương 7 khóa XI-2013.

- Về công tác Công đoàn: Năm 2013 là một năm có nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, cùng với lãnh đạo công ty Công đoàn Công ty trong năm 2013 đã có những hoạt động thiết thực như: tổ chức các buổi tham quan, học tập, thăm hỏi kịp thời tới người lao động khi bị đau ốm, tổ chức khám sức khỏe định kỳ theo quy định và đóng góp vào các Quỹ hỗ trợ tại địa phương, từ đó tạo cho người lao động luôn luôn tin tưởng, gắn bó, hăng say lao động góp phần vào nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Tháng 3/2013, Công đoàn Công ty đã tổ chức Đại hội công đoàn, bầu ra Ban chấp hành công đoàn nhiệm kỳ II (2013-2015) với 07 thành viên (trong đó có 03 thành viên BCH là cán bộ nhân viên Công ty TNHH cảng công ten nơ quốc tế Cái Lân)

- Về công tác Đoàn thanh niên và các phong trào khác: Chi Đoàn thanh niên, Ban nữ công tiếp tục có những hoạt động rất tích cực trong các phong trào do đoàn thể, chuyên môn

phát động. Sau khi được tách chi đoàn thanh niên Công ty cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân từ Đoàn thanh niên Cảng Quảng Ninh trở thành chi đoàn cơ sở Công ty Cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân trực thuộc Thành đoàn Hạ Long. Bước đầu đoàn thanh niên Công ty đã có những hoạt động thiết thực mang màu sắc của tuổi trẻ, phát huy vai trò sáng tạo tham gia đóng góp ý kiến xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty.

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2014.

1. Nhận định tình hình chung:

1.1 Thuận lợi:

- Với mục tiêu của Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020, từng bước đưa kinh tế hàng hải trở thành mũi nhọn hàng đầu trong 5 lĩnh vực kinh tế biển. Dự kiến sản lượng hàng hóa thông qua Cảng của Bộ giao thông vận tải đối với các cảng biển khu vực phía Bắc:

Năm 2014-2015: Khoảng 86 ÷ 90 triệu T/năm.

Năm 2020: Khoảng 118 ÷ 163 triệu T/năm.

Năm 2030: Khoảng 242 ÷ 313 triệu T/năm.

- Cơ sở hạ tầng, năng lực trang thiết bị và nhân lực hiện có của công ty. Các hợp đồng kinh tế đã và sẽ ký với các đối tác, khách hàng trong năm 2014.

Như vậy với những chỉ tiêu kinh tế chủ yếu dự báo trên và điều kiện năng lực hiện có của công ty là cơ sở cho Công ty cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân có kế hoạch định hướng phát triển trong tương lai. Bên cạnh những mặt thuận lợi vẫn còn rất nhiều khó khăn vướng mắc trong năm 2014 mà công ty cần phải xác định.

1.2 Khó khăn:

- Tình hình thị trường vận tải vẫn tiếp tục khó khăn, các hãng tàu, chủ hàng tìm mọi biện pháp cắt giảm chi phí, trong đó có những chi phí liên quan đến dịch vụ chính của công ty đang cung cấp.

- Các chi phí đầu vào dự kiến trong năm 2014 tăng như: giá điện, giá nhiên liệu.

- Hệ thống giao thông đường bộ đến Cảng vẫn chưa được mở rộng, hệ thống đường sắt vẫn chưa đi vào hoạt động sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động vận chuyển và dịch vụ vận chuyển của Công ty.

- Trong thời gian tới, từ tháng 6 năm 2014 đến tháng 6 năm 2015 CICT phải trả gốc vay và lãi vay dự kiến gần 20 triệu USD, do vậy công ty gặp rất nhiều khó khăn về dòng tiền.

- Sự cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị kinh doanh cùng ngành nghề, đặc biệt là lĩnh vực cung cấp dịch vụ logistics.

2. Dự kiến kế hoạch hoạt động SXKD năm 2014 của CPI.

2.1 Về thị trường:

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2013 và việc phân tích đánh giá tình hình thị trường năm 2014 Công ty cần sát sao với kế hoạch phát triển kinh tế của nhà nước, của địa phương để tìm kiếm cho mình định hướng kinh doanh phù hợp. Phát triển kinh doanh theo

chuỗi các dịch vụ Logistics bao gồm các ngành nghề như: Vận tải hàng hóa, thủ tục thông quan Hải quan, đại lý Hải quan, bốc xếp hàng hóa, cung cấp nhân lực, dịch vụ đại lý. Theo dõi sát sao thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam để từ đó đưa ra chiến lược cũng như các dịch vụ phù hợp cụ thể:

- Dịch vụ vận chuyển và bốc xếp hàng hóa Công ty tiếp tục phát huy thế mạnh, cung cấp và nâng cao chất lượng dịch vụ tốt nhất cho các khách hàng truyền thống của công ty như các chủ hàng:

- + Dăm gỗ xuất khẩu: lợi thế cảng nước sâu Cái Lân, các tàu với khả năng chuyên chở lớn, tàu chở hàng trọng tải từ 40 - 50 nghìn tấn, có thể ra vào dễ dàng, đã góp phần thúc đẩy sản lượng xuất khẩu dăm gỗ hàng rời qua cảng Cái Lân đạt sản lượng cao. Với sản lượng xuất khẩu dự kiến tăng trưởng trong năm 2014 là 20%, với thế mạnh cung cấp các dịch vụ liên quan tới vận chuyển bốc xếp dăm gỗ, CPI trong năm 2013 đã đạt sản lượng vận chuyển lên đến 662.429 tấn hàng. Với dự kiến tăng trưởng dăm gỗ xuất khẩu trong năm 2014, sản lượng dịch vụ dự kiến đạt được trong năm tới là 800 nghìn tấn với phương thức vận chuyển bốc xếp chính là dùng container.

- + Hàng xi măng : CPI cung cấp dịch vụ bốc xếp cũng như vận tải cho hàng xi măng xuất khẩu cũng như nội địa tại cảng Cái Lân. Sản lượng đạt được trong năm 2013 là 101.657 tấn. Dàn chứng minh được cách thức cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp, dự kiến sản lượng hàng hóa xi măng trong năm 2014 sẽ duy trì ở mức ổn định. Sản lượng dự kiến cho hàng xi măng mà CPI sẽ thực hiện trong năm 2014 là 120 nghìn tấn. Thêm vào đó, CPI đang cung cấp các dịch vụ đóng hàng xi măng vào container cho các khách hàng với sản lượng lớn và sản lượng dự kiến trong năm 2014 là 1 nghìn container.

- + Ngoài ra các mặt hàng khác như: clinker, thiết bị, nông sản nhập khẩu... với sản lượng đạt 30 nghìn tấn trong năm 2013 sẽ được duy trì sản lượng trong năm 2014.

- Dịch vụ vận chuyển hàng container

- + Với đội xe chuyên nghiệp vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu trong năm 2013 đội xe đã vận chuyển được 2.562 lượt container xuất nhập khẩu của khách hàng. Dự kiến lượng hàng container xuất nhập khẩu mà CPI sẽ cung cấp dịch vụ vận chuyển và ổn định ở mức trên 3 nghìn container trong năm 2014 khi các nhà máy như Texhong, SDV... ở các khu công nghiệp Cái Lân, Móng Cái, Thái Nguyên hoàn thành xây dựng và ổn định sản xuất.

- Tận dụng cơ chế chính sách của nhà nước đối với những mặt hàng tạm nhập tái xuất qua các cửa khẩu Móng Cái, Lạng Sơn, Cao Bằng. Công ty chỉ đạo bộ phận kinh doanh nghiên cứu và tìm kiếm khách hàng để khôi phục lại dịch vụ trong năm 2014 mà năm 2013 thị trường này gần như bỏ ngỏ.

- Tiếp tục duy trì và mở rộng dịch vụ đại lý tàu biển, cung cấp dịch vụ lai dắt tàu cho các hãng tàu ra vào cảng Cái Lân.

2.2 Các chỉ tiêu chính.

- Mục tiêu của CPI trong năm 2014 là tiếp tục củng cố chất lượng các dịch vụ hiện có và mở rộng tối đa các dịch vụ mới nhằm đảm bảo ổn định đời sống việc làm cho CBCNV CPI là chủ yếu. Lợi nhuận sau thuế cũng sẽ chưa cao, xong việc tiếp tục đầu tư thêm khoảng 02 đầu kéo container từ nguồn khấu hao để lại là rất cần thiết vì khi CICT có thêm các hãng tàu mới thì dịch vụ vận chuyển container sẽ tăng, CPI có thể sẵn sàng đáp ứng ngay được cho khách hàng. Từ những nhận định và đánh giá trên CPI đặt ra các chỉ tiêu chính cho năm 2014 như sau:

+ Sản lượng hàng hoá vận chuyên, bốc xếp:	1.000.000 tấn
+ Sản lượng vận chuyên cont:	3.500 conts
+ Tổng doanh thu :	93.000.000.000 đồng
+ Lợi nhuận trước thuế:	500.000.000 đồng
+ Nộp ngân sách:	500.000.000 đồng
+ Dự kiến đầu tư:	5.000.000.000 đồng
+ Thu nhập bình quân người lao động:	9.300.000 đồng/người/tháng

2.3 Kế hoạch tài chính.

Căn cứ tình hình tài chính của CPI, Ban điều hành đề ra kế hoạch tài chính cho năm 2013 như sau:

- Nhu cầu vốn lưu động cần cho hoạt động sản xuất kinh doanh: khoảng 5 tỷ đồng
- Vốn đầu tư : khoảng 5 tỷ đồng

- Để xử lý khoản vốn góp thiếu hụt của các bên CPI/SSAHVN tại CICT, CPI, SSAHVN và các Ngân hàng cho vay đã ký kết Hợp đồng vay vốn cổ đông với số tiền là 4.374.608 USD, lãi suất 10,22%/năm, thời hạn vay vốn là 01 năm kể từ ngày ký hợp đồng 31/5/2013. Ngày 30/5/2014 là ngày đáo hạn khoản vốn vay cổ đông, tuy nhiên thực trạng tài chính của CPI không đảm bảo việc góp tiếp phần vốn thiếu hụt tại CICT để CICT thanh toán cho SSAHVN với số tiền 2.231.050 USD tương ứng 51% khoản vốn vay cổ đông. Tại cuộc họp Hội đồng quản trị CPI ngày 20/01/2014, 03 phương án xử lý đối với khoản vốn vay cổ đông đã được thảo luận và thống nhất để báo cáo Vinalines xem xét, cho ý kiến chỉ đạo, làm cơ sở đàm phán với SSAHVN về việc thanh toán nợ hoặc gia hạn Hợp đồng vay vốn cổ đông. Các phương án đề xuất bao gồm:

+ Phương án 1: Vinalines hỗ trợ tài chính cho CPI góp nốt phần vốn thiếu hụt tại CICT để CICT thanh toán nợ cho SSAHVN khi đáo hạn. Vinalines hỗ trợ tài chính với số tiền 2.231.050 USD để CPI góp nốt phần vốn thiếu hụt tại CICT bằng hình thức:

(i) Vinalines góp vốn để tăng tỷ lệ sở hữu của Vinalines tại CPI; hoặc

(ii) Vinalines cho CPI vay vốn với lãi suất phù hợp.

+ Phương án 2: Gia hạn Hợp đồng vay vốn cổ đông

+ Phương án 3: Chuyển đổi khoản vay vốn cổ đông thành vốn góp của SSAHVN tại CICT. Phương án này phải được Chính phủ Việt Nam phê duyệt, vì hiện nay công ty nước ngoài không được góp vốn quá 50% vào công ty liên doanh trong lĩnh vực cảng biển.

2.4 Các giải pháp cơ bản để thực hiện kế hoạch:

- Từng bước thực hiện việc tái cơ cấu doanh nghiệp theo đề án tái cơ cấu doanh nghiệp đã trình Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

- Bám sát thị trường, đảm bảo tốt các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty. Nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ tốt nhất đặc biệt là đội xe vận tải, đầu tư thêm về số lượng cũng như nâng cao về chất lượng của các phương tiện vận tải. Chú trọng đào tạo đội ngũ lái xe có trình độ tay nghề cao, ý thức kỷ luật tốt. Xây dựng cơ chế tiền lương, thưởng, kịp thời khuyến khích người lao động phát huy trách nhiệm và tinh thần sáng tạo trong hoạt động kinh doanh.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo nguồn nhân lực với tầm nhìn dài hạn. Đặc biệt là việc tuyển dụng và đào tạo nhân lực cho công tác marketing, đề từ đó tập trung đẩy mạnh công tác marketing, quảng bá thương hiệu, tìm kiếm các nguồn hàng, dịch vụ mới, đồng thời thực hiện tốt những hợp đồng đã ký và sẽ ký kết với các khách hàng.

- Tiếp tục xây dựng mối liên hệ chặt chẽ giữa Công ty mẹ với Công ty con (CICT) trong quá trình triển khai các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Tăng cường xây dựng sự đoàn kết, xây dựng và triển khai nếp sống văn hoá doanh nghiệp.

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin vào các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng hệ thống thông tin của Công ty.

- Quản lý tốt các chi phí, triệt để tiết kiệm, tiếp tục xây dựng các định mức chi phí trong toàn công ty nói chung và đội xe vận tải nói riêng để từ đó tiết kiệm, giảm chi phí đầu vào đến mức thấp nhất tạo điều kiện cho việc giảm giá thành nâng cao sức cạnh tranh thu hút được nhiều khách hàng mở rộng lĩnh vực kinh doanh và cung cấp dịch vụ để đạt được hiệu quả kinh doanh cao nhất.

3. Dự kiến kế hoạch hoạt động SXKD năm 2014 của CICT.

3.1 Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2014 và những năm tiếp theo của (CICT)

- Năm 2014 và những năm tiếp theo CICT cần tập trung vào lĩnh vực marketing và tài chính. Đối với marketing, CICT không chỉ dừng lại ở việc chỉ khai thác hàng container mà phải đa dạng hóa các mặt hàng khai thác như: hàng dăm gỗ, tàu khách, hàng xi măng, dầu thực vật... nhằm tận dụng triệt để hiệu suất sử dụng của các thiết bị cũng như hiệu suất sử dụng cầu bến. Đối với vấn đề tài chính, CICT cần đẩy nhanh việc đàm phán với các ngân hàng cho vay nhằm tái cấu trúc tài chính, dự kiến xong trước ngày 15/6/2014. Ngoài ra, đối với con người CICT cần nâng cao hơn nữa tính chuyên nghiệp để xứng tầm với tên gọi là Cảng quốc tế cũng như làm hài lòng khách hàng.

- Với tình hình thị trường khó khăn như hiện nay, bên cạnh đó là giá cước bốc xếp thấp, sản lượng hàng tạm nhập tái xuất giảm mạnh do chính sách thắt chặt quản lý của Chính phủ, cơ sở hạ tầng nổi đến cảng chưa hoàn thiện...CICT đưa ra kế hoạch về sản lượng, doanh thu, và thu nhập năm 2014 như sau:

• Các chỉ tiêu chính:

+ Sản lượng hàng hoá dịch vụ, bốc xếp:

512.400 tấn

+ Sản lượng bốc xếp cont:	217.730 Teus
+ Tổng doanh thu :	117.507.000.000 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế:	(261.456.000.000) đồng
+ Nộp ngân sách:	6.311.000.000 đồng
+ Dự kiến đầu tư:	5.561.000.000 đồng
+ Thu nhập bình quân người lao động:	9.200.000 đồng/người/tháng

3.2 Các giải pháp cơ bản để thực hiện kế hoạch:

- Về Thị trường:

+ Xây dựng chiến lược marketing:

Đội ngũ Marketing phải tích cực đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng mới đồng thời duy trì mối quan hệ với khách hàng hiện tại. Tận dụng lợi thế của tập đoàn Carrix trong lĩnh vực cảng biển để tìm kiếm thêm hãng tàu cho cảng.

Tập trung vào những liên minh có thể lực như P3 hay G6, đây là những hãng tàu lớn có khả năng di dời cao từ cảng Hải Phòng sang CICT với chi phí thấp do vận chuyển với khối lượng lớn. Trong đó, Maersk/MCC và CMA CGM sẽ là hai khách hàng khả thi nhất của CICT.

Với lợi thế là cảng nước sâu, CICT đồng thời phải lôi kéo các hãng vận chuyển khối lượng lớn ví dụ như các tàu Panamax trọng tải 4000 TEUs chạy tuyến Trung Quốc/ Ấn Độ. Những hãng tàu này nếu cập cảng CICT sẽ giảm chi phí thuê tàu tiếp vận Hải Phòng/ Kaohsing. Theo như tính toán của CICT, một chuyến tàu tiếp vận trọng tải 1000 TEUs sẽ tốn 7-8 triệu đô la Mỹ một năm.

Một trong những chiến lược của CICT là mở rộng và đa dạng hóa dịch vụ bao gồm cả dịch vụ vận chuyển bằng sà lan. Thêm vào đó, CICT cũng phải có khả năng cung cấp giải pháp IT/EDI để giải quyết được trở ngại về mặt quản lý khai thác. Trong đó bao gồm cam kết về thời gian vận chuyển và năng suất, ví dụ như CICT có thể chuyên tất cả các container đã được xếp dỡ tại CICT đi Hải Phòng trong vòng 24 giờ. Đồng thời, nếu có thể được, CICT tìm kiếm cơ hội hợp tác với những cảng đối tác ở Hải Phòng tạo thành cảng trung chuyển tập kết hàng để đưa hàng về CICT, từ đó mở rộng các sản phẩm dịch vụ của CICT, thu hút các khách hàng quen thuộc của các cảng Hải Phòng.

CICT vẫn tiếp tục hợp tác và duy trì mối quan hệ mật thiết với hải quan địa phương. Tiếp tục tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm giữa hải quan, CICT, các hãng vận chuyển với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu như đã từng làm trong thời gian qua. Bên cạnh đó, CICT cũng sẽ kết hợp với chính quyền địa phương, khu công nghiệp nhằm nỗ lực thu hút sự quan tâm của các doanh nghiệp lớn nhỏ trong khu vực, phát huy tối đa lợi thế cảng địa phương.

Mặt khác, CICT rất có tiềm năng làm hàng rời như gạo, đậu tương, ngô... với lợi thế là cần cầu đạt tầm với Panamax để làm hàng trực tiếp từ sà lan vào mạn tàu và ngược lại. Trong tương lai có lẽ CICT cũng sẽ nghiên cứu việc xây dựng các nhà kho để chứa hàng rời. Phương án kết hợp làm hàng rời giữa CICT và SSIT cũng sẽ được xem xét. Các dự án đặc

biệt như hàng dăm gỗ, tàu khách, hàng siêu trường siêu trọng cũng nằm trong danh sách khách hàng tiềm năng của CICT.

Lợi thế gần biên giới Trung Quốc cũng là một tiềm năng thu hút các hãng vận chuyên container trong khu vực. CICT sẽ tăng cường triển khai dịch vụ chăm sóc khách hàng và tạo lập mối quan hệ với các công ty xuất nhập khẩu dọc trên quốc lộ 18A, đặc biệt các công ty nằm trong vực Móng Cái, khu công nghiệp Cái Lân, Việt Hưng v.v...

Đối với khách hàng hiện tại là MSC, CICT sẽ nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ, tăng năng suất bốc xếp, duy trì và phát huy mối quan hệ hiện có.

- Về Tài chính:

+ Thực hiện cắt giảm chi phí:

Do mới đi vào khai thác từ cuối năm 2012, cộng thêm tình hình thị trường khó khăn nên CICT vẫn đang trong giai đoạn lỗ, doanh thu không bù đắp được chi phí hoạt động, chi phí khấu hao và chi phí tài chính. Nhận thấy điều này, ban điều hành đã thực hiện cắt giảm chi phí hoạt động đến mức có thể. Ban điều hành đã quyết định cắt giảm tiền lương bằng cách trả lương người lao động căn cứ theo giờ làm việc thực tế, trước kia là hình thức trả lương khoán theo tháng, điều này đã tiết kiệm được xấp xỉ 200.000 USD một năm. Bên cạnh đó, còn cắt giảm thù lao hội đồng thành viên cả bên phía Việt Nam và nước ngoài và đã tiết kiệm được 54.000 USD một năm.

Trong năm 2014 và những năm tiếp theo, Ban điều hành sẽ tiếp tục nghiên cứu cắt giảm chi phí, đảm bảo tiết kiệm tối đa trong điều kiện thị trường vẫn còn đang tiếp tục khó khăn.

+ Thực hiện tái cấu trúc tài chính:

CICT cần làm việc ngay với các ngân hàng nước ngoài để thực hiện tái cấu trúc tài chính, cơ cấu các khoản nợ, giãn thời gian trả gốc và lãi vay vì kê cả trường hợp sản lượng, doanh thu của CICT đạt mức dự báo cao và CICT huy động được nguồn tài chính cho khoản tài trợ dự án 20.000.000 USD thì đến cuối năm 2015 CICT vẫn thiếu nguồn tài chính để trả nợ gốc, lãi vay và vốn lưu động để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngày 24/12/2013, CICT đã có đề nghị các ngân hàng cho vay về việc tái cấu trúc tài chính cho CICT. Đến ngày 14/02/2014 CICT đã có cuộc họp trực tuyến đầu tiên với các nhà cho vay nước ngoài về việc tái cấu trúc tài chính với kết quả rất khả quan. Theo kế hoạch ngày 05/3/2014, CICT sẽ có cuộc họp trực tuyến thứ 2 với các ngân hàng cho vay và ngày 19/3/2014 phái đoàn đại diện của các ngân hàng cho vay nước ngoài sẽ đến cảng CICT để khảo sát tình hình thực tế nhằm chuẩn bị cho quá trình tái cấu trúc tài chính. CICT đang cố gắng để đạt được thỏa thuận với các ngân hàng về việc tái cấu trúc tài chính trước 15/6/2014 vì ngày 15/6/2014 là đến kỳ trả gốc và lãi tiếp theo.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI CHÍNH PHỦ, BỘ NGÀNH

- Đề nghị Vinalines làm việc với các cơ quan hữu quan để mở rộng vùng quay trở khu vực cảng Cái Lân với đường kính từ 350m lên 450m để đáp ứng việc tiếp nhận các tàu công-ten-nơ cỡ lớn đến 5.000 TEUs cho dự án bến số 2,3,4 cảng Cái Lân.

- Đề nghị Vinalines làm việc với các cơ quan hữu quan để có phương án, kế hoạch phát triển, đầu tư, nâng cấp hệ thống đường giao thông nối đến cảng Cái Lân như: tuyến đường sắt đến cảng Cái Lân, tuyến đường nối Hạ Long – Hải Phòng để nối với đường cao tốc 5B Hải Phòng – Hà Nội, cao tốc Hạ Long – Móng Cái, nâng trọng tải xe từ 48 tấn lên 54 tấn đối với trạm cân... nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động logistics hậu phương sau cảng.

- Đề nghị Bộ Tài chính quy định giá sàn cho dịch vụ xếp dỡ hàng container và các loại hàng hóa khác tại khu vực cảng Cái Lân nói riêng và khu vực phía Bắc nói chung nhằm tránh tình trạng cạnh tranh không lành mạnh giữa các đơn vị trong cùng khu vực.

- Đề nghị Vinalines làm việc với Bộ Giao thông vận tải, Chính phủ cho phép giảm tỉ lệ vốn góp của CPI xuống dưới 51% trong liên doanh CICT nhằm giảm áp lực về vốn cho bên phía Việt Nam, đồng thời bên phía nước ngoài sẵn sàng bổ sung vốn vào liên doanh khi Chính phủ Việt Nam cho phép nhằm tạo thuận lợi cho việc đàm phán tái cấu trúc tài chính với các ngân hàng nước ngoài và đáp ứng đủ vốn cho dự án hoàn thành.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2013 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân, xin được báo cáo Đại Hội đồng cổ đông Công ty.

Xin chân thành cảm ơn !

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT (để b/c)
- Các thành viên Ban kiểm soát
- Lưu KH-ĐT, TCHC.

**CÔNG TY CP ĐT CẢNG
CÁI LÂN**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Toàn

Báo cáo tài chính năm 2013 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2013

TÀI SẢN	Mã số	Hợp nhất	Riêng CPI
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	397.644.881.498	18.938.191.956
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	316.669.095.022	5.657.921.447
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	30.305.398.924	9.919.752.799
1. Phải thu khách hàng	131	21.666.307.954	9.873.885.964
IV. Hàng tồn kho	140	4.340.011.973	750.307.651
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	46.330.375.579	2.610.210.059
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200	2.595.591.999.706	336.943.806.537
II. Tài sản cố định	220	2.584.568.036.041	11.085.012.301
1. Tài sản cố định hữu hình	221	2371.335.668.778	11.078.590.366
3. Tài sản cố định vô hình	227	169.638.894.713	6.421.935
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	43.593.472.550	
III. Bất động sản đầu tư	240		34.880.684.159
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		290.236.141.356
1. Đầu tư vào công ty con	251		473.212.674.000
V. Tài sản dài hạn khác	260	11.023.963.665	741.968.721
<u>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</u>	270	2.993.236.881.204	355.881.998.493
<u>NGUỒN VỐN</u>	Mã số	Hợp nhất	Riêng CPI
A - NỢ PHẢI TRẢ	300	2.480.766.007.986	132.731.299.631
I. Nợ ngắn hạn	310	525.755.813.834	17.837.218.637
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	262.300.982.144	
II. Nợ dài hạn	330	1.955.010.194.152	117.894.080.994
4. Vay và nợ dài hạn	334	1.871.504.148.800	
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	219.785.674.045	223.150.698.862
I. Vốn chủ sở hữu	410	219.785.674.045	223.150.698.862
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	365.050.000.000	365.050.000.000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	-159.268.062.051	-155.903.037.234
C- LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	292.685.199.173	
<u>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</u>	440	2.993.236.881.204	355.881.998.493

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2013 TÓM TẮT

<u>Chi tiêu</u>	<u>BCTC Hợp Nhất</u>	<u>Riêng CPI</u>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	173.854.305.302	87.966.943.799
2. Doanh thu hoạt động tài chính	12.307.534.998	87.786.111
3. Thu nhập khác	34.073.671.333	1.2.6.132.906
4. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-243.384.082.025	-182.721.307.657
5. Lợi nhuận sau thuế	-240.857.753.871	-180.194.979.503
6. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	<u>-121.474.493.435</u>	

DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Kết quả kinh doanh năm 2013 toàn Công ty	Lỗ 121.474.493.435 đồng
Số Lỗ lũy kế đến 31/12/2013 -	159.268.062.051 đồng
Dự kiến phân phối lợi nhuận:	Không chia
✓ Trích lập Quỹ dự phòng tài chính:	0 đồng
✓ Trích quỹ Đầu tư phát triển:	0 đồng
✓ Trích quỹ Hội đồng Quản trị:	0 đồng
✓ Trích quỹ Khen thưởng, Phúc lợi:	0 đồng
✓ Chia cổ tức:	0 đồng
✓ Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2013:	0%